

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 11/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 01 tháng 8 năm 2025  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Minh Triều-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2002; địa chỉ: T, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc S ngày 17/5/2024, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 7/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh S thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Chị và anh S, cũng như gia đình hai bên đã cố gắng ngồi lại với nhau để tháo gỡ những

khúc mắc trong tình cảm, nhưng vợ chồng không về đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/9/2024, hiện cháu Đ đang ở với anh S. Vì khi chị ra khỏi nhà anh S thì anh S và gia đình anh S không cho chị đưa con đi cùng. Chị có nói con còn nhỏ cần theo mẹ nhưng anh S và gia đình anh S có nói để ra tòa rồi tính. Anh S thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình có hai lần đánh chị về đêm nên chị không báo được chính quyền địa phương, lần gần đây nhất là ngày 22/02/2025 anh S đánh chị, chị có gọi điện cho trưởng Công an xã yêu cầu đến để giải quyết, trưởng Công an xã yêu cầu trưởng thôn đến giải quyết nhưng trưởng thôn không đến nên chị đã làm đơn ra xã yêu cầu giải quyết về hành vi bạo lực gia đình của anh S. Do đó chị vẫn tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bố mẹ anh S đã già đều khoảng 70 tuổi nên không có khả năng chăm sóc cháu Đ, nếu để anh S nuôi dưỡng cháu Đ thì chị e ngại anh S sẽ có hành vi bạo lực đối với cháu Đ. Hiện chị đi làm công ty thu nhập từ 13.000.000đ đến 16.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Ngọc S trình bày: Anh thừa nhận chị H trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H nghi ngờ anh ngoại tình bên ngoài. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/9/2024, hiện cháu Đ đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Vì lý do chị H không đủ thời gian để chăm sóc con, đi làm 12 tiếng/1 ngày; khi chị H có bầu cháu Đ được 03 tháng đòi bỏ con; khi có bầu được 04 tháng đòi đi cho con nếu không nuôi được; bỏ 01 con lần gần đây nhất khoảng tháng 01 hoặc tháng 02/2025 (có bầu được hơn 01 tháng thì bỏ thai, tự ý đi bỏ, không được phép của chồng và nhà chồng) và không đồng ý để chị H nuôi dạy con ở nhà mẹ để chị H vì hiện tại gia đình chị H đang phải nuôi dưỡng thêm chị gái bố chị H bị khuyết tật không nói được đang được nhà nước trợ cấp. Diện tích nhà ở rất chật hẹp, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhiều, ảnh hưởng đến sức khỏe của cháu Đ. Không có tình yêu thương với con, con ốm đi viện 2 lần đều không hỏi thăm gì mặc dù anh S có thông báo qua tin nhắn. Hiện anh làm tự do thu nhập bình quân khoảng 15.000.000đ/tháng.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị H và anh Đỗ Ngọc S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/9/2024, hiện cháu Đ đang ở với anh S. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh S có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Đỗ Ngọc S, bị đơn đang trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Đỗ Ngọc S là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh S thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Chị và anh S, cũng như gia đình hai bên đã cố gắng ngồi lại với nhau để tháo gỡ những khúc mắc trong tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh S. Anh S xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị H nghi ngờ anh ngoại tình bên ngoài. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/9/2024, hiện cháu Đ đang ở với anh S. Ly hôn chị H và anh S đều xin nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh S thu nhập đều đảm bảo nuôi con, hiện cháu Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, để bảo vệ quyền lợi cho con chưa thành niên và người phụ nữ khi ly hôn, nên giao cháu Đ cho chị H nuôi, việc chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hg tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị H và anh Đỗ Ngọc S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/9/2024, hiện cháu Đ đang ở với anh S. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh S có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000750 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ), trả lại chị H 150.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự;
- UBND xã Tiên Lữ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thị Huệ**